

Bản án số: 235 /2023/DS-ST

Ngày: 18/5/2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 564/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2023/QĐST-DS ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; Trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A đường P, phường B, quận 1, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Huy H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà P, số 26 đường U, phường 25, quận B, Thành phố H (theo Giấy ủy quyền số 084757.22 ngày 31/8/2022)

Bị đơn: Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: 130/34/17 đường P, phường P, quận T, Thành phố H.

(Tại phiên tòa: đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q do ông Võ Huy H đại diện trình bày:

* Ngày 29/06/2020, Nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng tín dụng số 2220155.20 ngày 29/6/2020 với nội dung như sau :

- Số tiền vay : 490.000.000 đồng.
- Thời hạn vay : 84 tháng từ ngày 30/6/2020 đến 29/6/2027
- Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân đến 12 tháng đầu tiên: 9.4%/năm. Hết thời hạn trên, lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng/1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Lãi quá hạn = 150% lãi trong hạn.

- Loại hình vay: Có tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô có số khung MK2LRNC1WLN004xxx, số loại Xpander, nhãn hiệu Mitsubishi, loại xe ô tô con, số máy 4A91HT3xxx, màu sơn Đen, biển số 51H-76xxx (theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3036738.20 ngày 29/6/2020).

- Phương thức thanh toán: Mỗi tháng trả 5.840.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 5.280.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/7/2020.

Thực hiện hợp đồng, ngày 29/6/2020, nguyên đơn đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bị đơn và bị đơn cũng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 245.941.175 đồng (trong đó: Nợ gốc là 146.000.000 đồng, nợ lãi là 99.941.175 đồng), còn nợ lại tiền gốc là 344.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng.

** Ngày 16/7/2020, bị đơn có đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, nguyên đơn đã phát hành thẻ tín dụng cho bị đơn với nội dung sau:*

- Hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng

- Loại thẻ: MC GOLD, số tài khoản: 000000000330xxx, số thẻ 5268870000772xxx

- Mục đích: Tiêu dùng

- Lãi suất: Theo biểu phí và Điều khoản điều kiện Rewards Unlimited.

- Hình thức: Tín chấp

Trong quá trình sử dụng thẻ thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 29.953.324 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận của các bên tại biểu phí và Điều khoản điều kiện Rewards Unlimited với thời hạn quá hạn là 657 ngày.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/5/2023 như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 2220155.20 ngày 29/6/2020: Nợ gốc là 344.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.376.637 đồng, nợ lãi quá hạn 52.219.200 đồng, tổng cộng là 397.595.837 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/5/2023 đến khi bị đơn thanh toán xong số tiền nợ.

- Không yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô có số khung MK2LRNC1WLN004xxx, số loại Xpander, nhãn hiệu Mitsubishi, loại xe ô tô con, số máy 4A91HT3xxx, màu sơn Đen, biển số 51H-76xxx theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3036738.20 ngày 29/6/2020 để thu hồi nợ.

- Đối với Thẻ tín dụng MC GOLD VIB có số tài khoản: 000000000330xxx, số thẻ 5268870000772xxx: Nợ gốc là 29.953.324 đồng, nợ lãi là 91.523.369 đồng, tổng cộng là 121.476.693 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong biểu phí và Điều khoản điều kiện Rewards Unlimited kể từ ngày 19/5/2023 cho đến ngày bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hoà giải được do bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/5/2023 là 519.072.530 đồng, cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 2220155.20 ngày 29/6/2020: Yêu cầu ông Q thanh toán số tiền tính đến ngày 18/5/2023: Nợ gốc là 344.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.376.637 đồng, nợ lãi quá hạn 52.219.200 đồng, tổng cộng là 397.595.837 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/5/2023 cho đến ngày ông Q thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Đối với Thẻ tín dụng MC GOLD có số tài khoản: 000000000330xxx, số thẻ 5268870000772xxx thì yêu cầu ông Q thanh toán số tiền: Nợ gốc là 29.953.324 đồng, nợ lãi là 91.523.369 đồng, tổng cộng là 121.476.693 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong biểu phí và Điều khoản điều kiện Rewards Unlimited kể từ ngày 19/5/2023 cho đến ngày bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Không yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô có số khung MK2LRNC1WLN004xxx, số loại Xpander, nhãn hiệu Mitsubishi, loại xe ô tô con, số máy 4A91HT3xxx, màu sơn Đen, biển số 51H-76xxx theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3036738.20 ngày 29/6/2020 để thu hồi nợ.

+ Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và

đương sự điều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Xét đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2022 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn*: Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi*:

Xét, Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận. Số tiền bị đơn còn nợ tạm tính đến ngày 18/5/2023 là 519.072.530 đồng, cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 2220155.20 ngày 29/6/2020: Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tính đến ngày 18/5/2023: Nợ gốc là 344.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.376.637 đồng, nợ lãi quá hạn 52.219.200 đồng, tổng cộng là

397.595.837 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/5/2023 cho đến ngày bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Đối với Thẻ tín dụng MC GOLD có số tài khoản: 000000000330xxx, số thẻ 5268870000772xxx: Yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc là 29.953.324 đồng, nợ lãi là 91.523.369 đồng, tổng cộng là 121.476.693 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong biểu phí và Điều khoản điều kiện Rewards Unlimited kể từ ngày 19/5/2023 cho đến ngày bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô có số khung MK2LRNC1WLN004xxx, số loại Xpander, nhãn hiệu Mitsubishi, loại xe ô tô con, số máy 4A91HT3xxx, màu sơn Đen, biển số 51H-76xxx theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3036738.20 ngày 29/6/2020 để thu hồi nợ.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 519.072.530 đồng, do đó, án phí bị đơn phải chịu là 24.762.901 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 10.522.130 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036681 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc ông Vũ Đình Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/5/2023 là 519.072.530 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm ba mươi đồng), trong đó:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 2220155.20 ngày 29/6/2020: Nợ gốc là 344.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.376.637 đồng, nợ lãi quá hạn 52.219.200 đồng, tổng cộng là 397.595.837 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 19/5/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2220155.20 ngày 29/6/2020 cho đến khi ông Vũ Đình Q thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Đối với Thẻ tín dụng MC GOLD có số tài khoản 000000000330xxx, số thẻ 5268870000772xxx: Nợ gốc là 29.953.324 đồng, nợ lãi là 91.523.369 đồng, tổng cộng là 121.476.693 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong biểu phí và Điều khoản điều kiện Rewards Unlimited kể từ ngày 19/5/2023 cho đến ngày bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Đình Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.762.901 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm lẻ một đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 10.522.130 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi hai nghìn một trăm ba mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036681 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Đình Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu VP, hồ sơ (Vinh)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai